TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 09 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trịnh Ngọc Thành, bà Phạm Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh là Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 13/3/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 28/3/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hà Th, sinh năm 19...;

Nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú tại Ấp 3, xã Phú Hòa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở trước ngày 20/12/2017 tại khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (trình độ học vấn): 6/12; con ông: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1941 (đã chết) và con bà Văn Thị H, sinh năm 1943; vợ: Lê Thị S, sinh năm 1981; có 02 người con là Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 2011 và Nguyễn Thị T, sinh năm 2014; không có tiền sự, tiền án; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra truy nã và bắt tạm giam từ ngày 20/12/2017.

* *Người bị hại*: Ông Nguyễn Thành Trung, sinh năm 1986;

Nơi cư trú tại Ấp 4, Xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

* *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng:

1. Trần Tiến Lực, sinh năm 1990;

Nơi cư trú tại Ấp 5, Xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyễn Văn Thực, sinh năm 1990;

Nơi cư trú tại Ấp 3, Xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3. Nguyễn Ngọc Phương, sinh năm 1990;

Nơi cư trú tại Ấp 2, Xã Phú Hòa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Ngày 25/5/2007, bị cáo đồng ý theo ý kiến của Lê Thành Nhân là cùng Nhân và 06 người nữa đi đến quán buôn bán cà phê, nước uống của bà Phương tại địa bàn hành chính Ấp 3, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để đánh người bị hại Nguyễn Thành Trung. Bị cáo và các người đồng phạm sử dụng 04 xe mô tô, Nguyễn Đức Công chở Hoàng Hải Định, Võ Hồng Mão chở Võ Anh Tú, Văn Linh Phương chở Nhân và bị cáo chở Nguyễn Khánh (bị cáo, Khánh và Nhân mỗi người mang theo 01 dao tự chế – dao này của Nhân có sẵn đưa cho bị cáo), khi đi đến địa điểm người bị hại đang ở quán uống nước thì Định chỉ mặt người bị hại để tất cả đồng bọn đánh người bị hại. Bị cáo, Nhân và Khánh chém người bị hại trúng vùng đầu, tay bên trái, chân bên trái, sau đó bị cáo và những người đồng phạm đi về nơi khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0762/GĐPY ngày 08/06/2007 của Trung tâm pháp y (Sở y tế tỉnh Đồng Nai) kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32% đối với người bị hại.

Cáo trạng số: 18/CT-VKSTP ngày 09/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; truy tố bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 khoản 3 điểm c của Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Vụ án là đồng phạm giản đơn, bị cáo là người thực hành, Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không tiền án - tiền sự, thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 134 khoản 3 điểm c và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố: Bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích"; xử phạt: Bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo và 07 người nữa tham gia đánh, chém người bị hại như nội dung của Bản Cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo và người bị hại không có sự tranh chấp, mâu thuẫn vấn đề gì, bị cáo dùng dao chém người bị hại theo ý kiến yêu cầu của Nhân; bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra thì bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 khoản 1 điểm a, khoản 3 điểm c của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đầy đủ tình tiết, tính chất phạm tội, chưa đúng với quy định của Điều 243 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Để bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo theo quy định tại Điều 16, 61 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm của Tòa án đã quyết định xét xử vụ án đối với bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đối với vấn đề: Về tội: "Cố ý gây thương tích"; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung là phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo và Cáo trạng cũng không có tình tiết này là không đúng với quy định của pháp luật như nhận định của Hội đồng xét xử đã đánh giá; việc đề nghị áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là vi phạm Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày ý kiến về hành vi thực hiện tội phạm phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử kiểm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào các chứng cứ này, có đủ cơ sở chứng minh , kết luận: Bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về vai trò tham gia thực hiện tội phạm của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo và các người đồng phạm là rất nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách vô cớ, giữa bị cáo và người bị hại không có sự mâu thuẫn, nhưng do bị cáo không tôn trọng pháp luật, lập băng nhóm thực hiện tội phạm, dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm để đánh, chém người khác. Điều này, thể hiện tính chất hung hăng, côn đồ của bị cáo, bị cáo tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực; tính chất, vai trò thực hiện tội phạm của bị cáo là ngang bằng với Định. Định là người khởi xướng nhưng không có hành vi gây thương tích cho người bị hại, còn bị cáo là người trực tiếp xâm phạm đến thân thể người bị hại, Cơ quan Điều tra truy nã bị cáo qua một thời gian dài vẫn không thấy bị cáo ra đầu thú, Nhân và bị cáo đều là người thực hành gây ra thương tích cho người bị hại, nhưng Nhân là người chưa thành niên nên mức án thấp hơn bị cáo là phù hợp pháp luật.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, cho thấy: Bị cáo và người đồng phạm đã gây ra hậu quả tổn hại sức khỏe của người bị hại 32%, hành vi của bị cáo và các người đồng phạm dùng dao chém người bị hại trúng vùng đầu thì có thể xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, ý thức của bị cáo không tôn trọng thân thể, tính mạng người khác, tự giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, vụ án xảy ra làm ảnh hưởng xấu đến tình tình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo, học tập trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, đồng thời góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là thành khẩn khai báo nhưng mức độ giảm nhẹ không nhiều; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đối với người bị hại; không có tiền án, tiền sự; người bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này giữa hai Bộ luật không có nội dung khác nhau, cũng không có tình tiết giảm nhẹ mới có lợi cho bị cáo trong Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

Tại các Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2010/HSST ngày 18/6/2010, số 76/2012/HSST ngày 18/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Bản án hình sự phúc thẩm số: 255/2010/HSPT ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã kết án đối với các bị cáo là người đồng phạm trong vụ án, thì Tòa án các cấp đã đánh giá tính chất, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng người. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt tù đối với bị cáo là người đồng phạm trong vụ án phù hợp với quy định tại Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Vật chứng vụ án không tìm được, về phần trách nhiệm dân sự thì người bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kiểm sát viên luận tội đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Hà Th phạm tội: "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt: Nguyễn Văn Hà Thế 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017.

* Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không giải quyết.

* Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

* Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày tuyên án; đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo Bản án của người bị hại là 15 ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng (*có quyền nhận Bản án*);
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh ĐN (2).
- Cơquan Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo *{để thay thông báo kết quả xét xử}*;
- Lưu hồ sơ vụ án, TAND huyện Tân Phú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Đính